

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *428* /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục gồm 15 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư; 15 thủ tục hành chính mới, 11 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/20218/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 137/TTr-SKHĐT ngày 29 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 15 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư; 15 thủ tục hành chính mới, 11 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *VT*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTTHC;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Lịch



PHỤ LỤC

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ
BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRONG LĨNH
VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC,
HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 428 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

STT	Mã TTHC	TÊN TTHC	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.005125.000.00.00.H21	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
2	2.002013.000.00.00.H21	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
3	1.005003.000.00.00.H21	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
4	1.005047.000.00.00.H21	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
5	1.005122.000.00.00.H21	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	
6	2.001979.000.00.00.H21	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	
7	2.001957.000.00.00.H21	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	
8	1.005056.000.00.00.H21	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	

Thư

9	1.005072.000.00.00.H21	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	
10	2.001962.000.00.00.H21	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	
11	1.005064.000.00.00.H21	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
12	1.005124.000.00.00.H21	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	
13	1.005046.000.00.00.H21	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
14	1.005283.000.00.00.H21	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
15	2.002125.000.00.00.H21	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	2.002635.000.00.00.H21	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. - Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) cho người nộp hồ sơ hoặc cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 20.000 đồng - Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng). Không thu lệ phí đối với tổ hợp tác theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP). - Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Nghị quyết 65/2023/NQ-HĐND).
2	2.002636.000.00.00.	Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác,	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị. 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

	H21	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	- Trường hợp cần xác định nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo thì thời hạn là 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.		
3	2.002637. 000.00.00. H21	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) cho người nộp hồ sơ hoặc cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2014/TT-BKHĐT).

4	2.002638. 000.00.00. H21	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập tổ hợp tác hoặc tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký đối với mỗi một bộ hồ sơ do tổ hợp tác nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Công dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT
5	2.002639. 000.00.00. H21	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT

			<p>tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) cho người nộp hồ sơ hoặc cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).</p>	<p>huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>		
6	2.002640.000.00.00.H21	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập tổ 	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT

			hợp tác hoặc tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký đối với mỗi một bộ hồ sơ do tổ hợp tác nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.			
7	2.002641. 000.00.00. H21	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) cho người nộp hồ sơ hoặc cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT

8	2.002642. 000.00.00. H21	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ theo quy định. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đăng tải các giấy tờ này và thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, gửi thông tin về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác cho cơ quan thuế.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT
---	--------------------------------	-------------------------------	--	--	----------	--

việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác).

- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ

			<p>sơ đăng ký không thống nhất, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) cho người nộp hồ sơ hoặc cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).</p>			
9	2.002643. 000.00.00. H21	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không có	<p>- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP</p>

10	2.002644. 000.00.00. H21	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập tổ hợp tác hoặc tổ hợp tác yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không có	<p>- Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT</p>
11	2.002645. 000.00.00. H21	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải đăng tải thông báo và nghị quyết về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua	Không có	<p>- Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>

			<p>diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và gửi thông tin cho cơ quan thuế.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).</p>	<p>dịch vụ bưu chính công ích.</p>		
12	2.002646. 000.00.00. H21	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác</p>	<p>Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 100.000 đồng</p> <p>- Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp</p>	<p>- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết 65/2023/NQ-HĐND.</p>

			thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).	xã hoặc Công dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng).	
13	2.002648. 000.00.00. H21	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Công dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 20.000 đồng - Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng).	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết 65/2023/NQ-HĐND.

			đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).			
14	2.002649. 000.00.00. H21	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 20.000 đồng - Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng).	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết 65/2023/NQ HĐND.
15	2.002650. 000.00.00. H21	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống	Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 20.000 đồng - Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết 65/2023/NQ HĐND.

	tác xã	khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).	thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Công dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng).	
--	--------	--	---	---	--

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
1	1.005280.000.00.00.H21	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Công dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 100.000 đồng - Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết 65/2023/NQ HĐND.

			cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).	công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng).	
2	2.002123.000.00.00.H21	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<p>Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 100.000 đồng</p> <p>- Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết 65/2023/NQ HĐND.
3	1.005277.	Đăng ký thay đổi	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ	Nộp hồ sơ trực	Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 20.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

	000.00.00. H21	nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).	tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng).	- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết 65/2023/NQ HĐND.
4	1.004901. 000.00.00. H21	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ	Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 20.000 đồng - Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết 65/2023/NQ HĐND.

			bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).	công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	tròn lên 1.000 đồng).	
5	1.004979.000.00.00.H21	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<p>Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 20.000 đồng</p> <p>- Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết 65/2023/NQ HĐND.
6	2.001958.000.00.00.H21	Thông báo về việc thành lập doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ	<p>Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 100.000 đồng</p> <p>- Lệ phí nộp hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

		<p>nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</p>	<p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).</p>	<p>phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng).</p>	<p>- Nghị quyết 65/2023/NQ HĐND.</p>
7	1.005378.000.00.00.H21	<p>Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ</p>	<p>Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 20.000 đồng - Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50% mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng).</p>	<p>- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết 65/2023/NQ HĐND.</p>

			trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).	công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.		
8	1.005377.000.00.00.H21	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
9	2.001973.000.00.00.H21	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Trường hợp hồ sơ chưa 	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 20.000 đồng - Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: bằng 50%	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết 65/2023/NQ-HĐND.

		nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).	của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	mức thu lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp (Trường hợp mức thu lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng. Trường hợp mức thu lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng).	
10	1.004982.000.00.00.H21	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Đăng tải nghị quyết giải thể đồng thời thông báo tình trạng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Chuyên tình trạng	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công quốc	Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.

		<p>pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể, chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, Gửi thông tin về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thông tin về việc đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho cơ quan thuế.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể nếu không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>	<p>gia/Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>		
--	--	---	--	--	--

			<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể, đã chấm dứt hoạt động đồng thời ra thông báo hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động).</p>			
--	--	--	---	--	--	--

			<p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).</p>			
11	1.005010.000.00.00.H21	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	<p>- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố/nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ		<p>- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT</p>

đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cập nhật thông tin của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế

công quốc
gia/Qua dịch
vụ buru chính
công ích.

hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, trong thời hạn 05 ngày làm việc (chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước) và 03 ngày làm việc (chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài), cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử) nội dung cần sửa đổi, bổ sung

			cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).			
--	--	--	--	--	--	--

3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
1	2.002122.000.00 .00.H21	Đăng ký khi hợp tác xã chia	<ul style="list-style-type: none"> - Luật hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
2	2.002120.000.00 .00.H21	Đăng ký khi hợp tác xã tách	
3	1.005121.000.00 .00.H21	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	
4	1.004972.000.00 .00.H21	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	
5	1.004895.000.00 .00.H21	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	

Thm

Thm